TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PLEIKU
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2022/HSST
Ngày: 12/01/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU-TỈNH GIA LAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lương Văn Kiên.

2. Bà Lê Thị Toan.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Nhớ - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Nguyễn Thanh An - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 173/2021/HSST ngày 09 tháng 12 năm 2021. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 191/2021/QĐXXST-HS, ngày 27 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Ngọc T.** Tên gọi khác: Thượng Tâm.

Giới tính: Nam. Sinh năm 1994, tại Bình Định.

Nơi đăng ký HKTT: Tổ 9, phường S, thị xã K, tỉnh Gia Lai.

Chỗ ở: Không có nơi ở nhất định.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo.

Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Không.

Con ông Phạm T, sinh năm 1966 và con bà Trần Thị Kim D, sinh năm 1970. Cha mẹ của bị cáo hiện trú tại thôn 2, xã B, huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

Bị cáo có 01 người em ruột, sinh năm 2005. Bị cáo là con lớn trong gia đình, bản thân chưa có vợ, con.

Tiền án: 01 lần. Ngày 16/5/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xử phạt 04 năm tù về tội: *"Trộm cắp tài sản"*, tại Bản án số 58/2013/HSST; chấp hành án tại Trại giam Kim Sơn, Bộ Công an. Ngày 06/4/2016, chấp hành xong hình phạt tù; T chưa chấp hành tiền án phí và phần bồi thường dân sự của Bản án.

Tiền sự: 01 lần. Ngày 08/11/2019, bị Tòa án nhân dân TP.Pleiku, tỉnh Gia Lai áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, tại Cơ sở tư vấn và cai nghiện ma túy tỉnh Gia Lai, thời hạn 24 tháng. Ngày 08/4/2021, chấp hành xong thời hạn cai nghiện.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/9/2021 cho đến nay. Hiện nay bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng khác:

* Người bị hại: Bà Phạm Thị T, sinh năm 1976; Địa chỉ: 64 Nguyễn Tất Thành, tổ 5, phường L, TP. P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh Định Ngọc T, sinh năm 1993; Địa chỉ: 184/40/7 Tôn Thất Thuyết, tổ 01, phường L, TP. P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt tại phiên tòa.

2/ Ông Lê Văn B, sinh năm 1970; Địa chỉ: Tổ 5, phường L, TP. P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Ngọc T là người đã bị kết án về tội: *"Trộm cắp tài sản",* chưa được xóa án tích và vừa chấp hành xong thời gian cai nghiện ma túy bắt buộc; T sống lang thang, không có nghề nghiệp và nơi cư trú tại thành phố P, tỉnh Gia Lai. Khoảng 15 giờ ngày 03/9/2021, T đi bộ trên đường Nguyễn Tất Thành, TP.P, mục đích tìm cơ hội lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác để bán lấy tiền tiêu xài. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi ngang qua khách sạn Elegant ở số 64 đường Nguyễn Tất Thành, Tổ 5, phường L, TP. P, T nhìn thấy dưới tầng hầm khách sạn có dựng 02 xe mô tô, nhưng không có người trông coi. T lén lút đi xuống tầng hầm khách sạn, quan sát xung quanh thì thấy có camera an ninh gắn ở cửa, nên dùng tay quay camera hướng vào tường để tránh bị phát hiện, rồi đi đến vị trí 02 xe mô tô nhưng không có chìa khóa điện nên không chiếm đoạt được. T đi vào phòng ngủ của nhân viên khách sạn ở gần đó, tìm được 01 chiếc chìa khóa xe mô tô để trong lon sắt trên bàn và dùng chìa khóa này mở thử khóa điện xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ-đen, biển số 81P1-291.95, thì mở được khóa; đây là xe mô tô của bà Phạm Thị T (sinh năm 1976, trú Tổ 5, phường L, TP.P - là nhân viên khách sạn). Ngay sau đó, T nổ máy và điều khiển xe mô tô 81P1-291.95 tẩu thoát. Sau khi lén lút chiếm đoạt được xe mô tô 81P1-291.95, T điều khiển xe đến nhà Đinh Ngọc T (sinh năm 1993, ở số 184/40/7

đường Tôn Thất Thuyết, tổ 1, phường L, TP.P – là bạn của T) gửi, rồi bỏ đi. Đối với bà T, sau đó phát hiện bị mất xe mô tô 81P1-291.95, nên đến Công an phường L, TP.P trình báo. Đến 17 giờ ngày 04/9/2021, biết không thể che giấu hành vi của bản thân, nên T đến Công an phường L đầu thú, khai nhận về hành vi lén lút chiếm đoạt xe mô tô 81P1-291.95 như nêu trên. Ngay sau đó, Công an phường Hoa Lư chuyển vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP.Pleiku để giải quyết. Trên cơ sở lời khai của T, Cơ quan điều tra đã đến nhà Đinh Ngọc T thu giữ xe mô tô biển số 81P1-291.95.

Qua định giá, xác định xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, biển số 81P1-291.95 của bà Phạm Thị T bị Phạm Ngọc T chiếm đoạt vào ngày 03/9/2021, có trị giá 8.000.000 đồng (tám triệu đồng). Sau khi định giá, Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại xe mô tô trên cho bà Thục.

Quá trình điều tra vụ án, bà Phạm Thị T giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP.Pleiku 02 đĩa CD ghi dữ liệu hình ảnh được trích xuất từ camera an ninh tại khách sạn Elegant vào ngày 03/9/2021. Các đĩa CD trên được Cơ quan điều tra niêm phong và lưu giữ vào hồ sơ vụ án.

Về dân sự: Sau khi được nhận lại xe mô tô 81P1-291.95, bà Phạm Thị T không có yêu cầu gì khác về bồi thường dân sự.

Tại bản cáo trạng số: 07/CT-VKS ngày 09/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo Phạm Ngọc T về tội "trộm cắp tài sản" theo khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Phạm Ngọc T từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 03/9/2021, tại tầng hầm của khách sạn Elegant ở số 64 đường Nguyễn Tất Thành, tổ 5, phường L, TP.P, Phạm Ngọc T đã lén lút chiếm đoạt xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ-đen, biển số 81P1-291.95, trị giá 8.000.000 đ của bà Phạm Thị T là nhân viên khách sạn. Sau khi chiếm đoạt được xe mô tô 81P1-291.95, T điều khiển đến gửi tại nhà anh Đinh Ngọc T, rồi bỏ đi. Ngày 04/9/2021 T ra đầu thú, xe mô tô 81P1-291.95 đã được thu giữ, trả lại cho

bà T.

[2] Xét về hành vi tố tụng và các quyết định tố tụng trong quá trình điều tra truy tố:

Trong quá trình điều tra truy tố, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân TP. Pleiku đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người bị hại cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai đối với bị cáo Phạm Ngọc T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Tình hình tội phạm chiếm đoạt tài sản trên địa bàn thành phố Pleiku ngày càng gia tăng, phức tạp, manh động và ngày càng nguy hiểm hơn.

[4] Xét hành vi của phạm tội của bị cáo: khi thấy sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản trong việc quản lý tài sản là bị cáo liền nảy sinh ý định chiếm đoạt và đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị 8.000.000 đồng, bên cạnh đó bị cáo có nhân thân xấu có 01 tiền án và 01 tiền sự chưa được xóa nay còn tiếp tục phạm tội nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điểm 52 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không những đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong nhân dân, nên cần phải xử bị cáo một mức án nghiêm.

[5] Tuy nhiên xét quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo và ra đầu thú hành vi phạm tội của mình, dù giảm nhẹ nhưng cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để đảm bảo được biện pháp răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Đối với anh Đinh Ngọc T đã cho bị cáo T gửi xe nhưng không biết là xe trộm cắp nên không có căn cứ xử lý về hành vi chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có là đúng quy định của pháp luật

[7] Về dân sự: Sau khi được nhận lại xe mô tô 81P1-291.95, bà Phạm Thị T không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự nên Tòa không xem xét.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Phạm Ngọc T phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng: khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Phạm Ngọc T 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/9/2021.

- Căn cứ: khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Ngọc T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo Bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nơi cư trú.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Gia lai.*
- *Viện kiểm sát TP. Pleiku.*
- *Công an TP. Pleiku.*
- *THADS TP. Pleiku*
- *Bị cáo.*
- *Người bị hại.*
- *Người có qlnvlq.*
- *Lưu hs.*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Trần Thị Hồng